

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Thanh Diện - Cán bộ hưu trí

Ông Trần Thanh Dương - Nguyên là giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Mai Văn V, sinh ngày 17/11/2006, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 16 ngày; Nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Â và bà Hoàng Thị H; chưa có vợ, con; quá trình nhân thân: Ngày 14/01/2022, bị Trưởng Công an xã Q, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 18/02/2022, bị Trưởng Công an xã Q, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 03/3/2022, bị Chủ tịch UBND xã Q, thị xã B, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 06 tháng, về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 20/4/2022, bị Trưởng Công an xã Q, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền

sự, ngày 27/12/2022 bị Trưởng Công an xã Q, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/4/2023 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Mai Â, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (bố của bị cáo). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn S, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Long V, sinh ngày 09/9/2008; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02/02/2023, Mai Văn V và Hoàng Long V ngồi chơi ở nhà V thì V hẹn V đợi trời sáng thì cùng nhau đi đánh cá biển cho chủ tàu cá ở thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau đó cả hai đi bộ tới nhà V lấy quần áo để đi biển. Khi đi qua nhà anh Hoàng Văn S thấy đèn sáng và cửa chính không đóng thì V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với V “Tí nữa lấy quần áo xong thì lên đây coi thử” và V đồng ý. Cả hai đi đến nhà V lấy quần áo rồi quay lại nhà anh S. Khi đến gần nhà anh S, V bảo V đứng ở ngoài cánh giới còn V đột nhập vào nhà anh S bằng lối cửa chính. V đi theo đường cầu thang lên tầng 2, đến phòng làm việc hướng phía Đông thì thấy trên bàn gỗ có 11 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. V lấy trộm toàn bộ số điện thoại trên và đi về nhà mình thì gặp V đã đi về trước đó. Sau đó cả hai cùng kiểm đếm số điện thoại chiếm đoạt được thì thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng bị cài mật khẩu màn hình. V cất giấu số điện thoại trên vào ngăn tủ gỗ ở phòng khách nhà mình và đi ngủ. Sáng cùng ngày, V mang chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng nói trên ném xuống sông ở vị trí trước nhà thờ cũ ở thôn V, xã Q, thị xã B.

Ngày 09/02/2023, anh Hoàng Văn S có đơn tố giác bị mất tài sản gửi đến Công an xã Q, thị xã B. Quá trình kiểm tra, xác minh Mai Văn V tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra 10 chiếc điện thoại là tang vật trong vụ án. Tiến hành truy tìm chiếc điện thoại iPhone 6 plus màu vàng do V ném xuống sông nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận, 11 chiếc điện thoại di động do Mai Văn V chiếm đoạt có tổng giá trị 10.000.000 đồng;

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ từ Mai Văn V, gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI 355397073309313; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI 359238065329453; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI 352092071249321; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI 354450062884308; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI 356952063478939; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI 359300062121448; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI 359252066791975; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI 352029075354590; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI 359244066486409; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI 354384069124030, tất cả 10 điện thoại trên đều đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định 10 điện thoại trên là của anh Hoàng Văn S nên Cơ quan điều tra Công an thị xã B đã xử lý trả lại cho anh Hoàng Văn S. Riêng đối với 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng mà V đã vứt xuống sông, anh S không yêu cầu bồi thường dân sự. Anh S đã nhận lại tài sản và cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về dân sự.

Liên quan trong vụ án có Hoàng Long V là người cùng tham gia trộm cắp tài sản đối với V. Tuy nhiên, tính đến ngày phạm tội, V mới được 14 tuổi 04 tháng 23 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ cho Công an thị xã B xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSBD, ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Mai Văn Việt về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn V từ 06 đến 09 tháng tù;
- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không xem xét
- Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa chín chắn, đầy đủ, bị cáo phạm tội bột phát, có trình độ văn hóa thấp (lớp 5/12). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên Tòa bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tham gia tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như

vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02/02/2023, lợi dụng sự chủ quan, sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Mai Văn V đã đột nhập vào nhà của anh Hoàng Văn S trộm cắp tài sản có tổng trị giá tại thời điểm bị trộm cắp là 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không tự rèn luyện mình mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xét xử nghiêm, quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do đó mức độ nhận thức về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội còn hạn chế, vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 90 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Bị hại đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu, không có ai có yêu cầu gì. Xét thấy việc thu giữ và xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 2 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn V 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4. Về vật chứng vụ án: Không xem xét

5. Về án phí: Bị cáo Mai Văn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tướng Thị Hà